

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025-2026

I. CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH 14;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH 13.

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGD&ĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư Ban hành Điều lệ trường Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGD&ĐT ngày 28/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Thông tư Ban hành quy định Chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non.

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND, ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh, về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 4445/UBND-KGVX ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 29 tháng 09 năm 2025 của UBND xã Mường Nhà V/v Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026

Thực hiện chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” gắn kết với việc nâng cao chất lượng thực hiện đầy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và của đơn vị, Trường Mầm non

Mường Nhà xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2025- 2026.

1. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Xã Mường Nhà được thành lập trên cơ sở sát nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 3 xã: Mường Nhà, Phu Luông, Mường Lói theo nghị quyết số 1611/NQ-UBTVQH15, ngày 16/06/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- + Phía Bắc giáp xã Núa Ngam và xã Phình Giàng
- + Phía Nam giáp tỉnh Sơn La và nước CHDCND Lào
- + Phía Đông giáp xã Phình Giàng và tỉnh Sơn La
- + Phía Tây giáp nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

- Xã có tổng diện tích 463 km²; dân số 2025 hộ, 9.653 người, trong đó dân tộc Mông 28,4%, dân tộc Thái 23,0%, dân tộc Lào 22,4%, dân tộc Khơ Mú 22,6%, dân tộc Kinh 3,1%, còn lại là các dân tộc khác. Toàn xã có 28 bản), trong đó có 08 bản giáp biên giới!” với tổng số 41,833 km đường biên và 16 vị trí mốc giới.

Dưới sự lãnh chỉ đạo của Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân xã, tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội của xã đã đạt được nhiều thành tích đáng kể. Đời sống của nhân dân được cải thiện, sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo không ngừng phát triển đã góp phần vào việc đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương và cho tỉnh trong thời kỳ công nghiệp hoá và hiện đại hoá.

1.1. Thuận lợi

- Công tác phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi trên địa bàn đã được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng uỷ, UBND xã, sự phối kết hợp của các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân trong xã.

- Việc giáo dục học sinh không dừng ở nhà trường mà đã được các cơ quan, đoàn thể trong xã, hội cha mẹ học sinh phối hợp chặt chẽ, học sinh đi học đúng độ tuổi nên nhận thức của trẻ tương đối đồng đều, chất lượng giáo dục ngày được nâng lên.

- Nhà trường làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng cảnh quan môi trường xanh- sạch- đẹp, do vậy đã cuốn hút được học sinh đến trường. Mạng lưới trường lớp ngày càng được mở rộng về quy mô, chất lượng giáo dục ngày được nâng lên, hàng năm trường đã huy động 100% số trẻ trong độ tuổi Mầm non ra lớp

- Đảng uỷ, UBND xã, các nhà trường rất chú trọng tới công tác tuyên truyền vận động nhân dân làm tốt công tác giáo dục học sinh.

1.2. Khó khăn

Nhân dân trong xã có nhiều gia đình gặp khó khăn về kinh tế. Nhận thức của một số ít nhân dân về giáo dục còn hạn chế. 2 điểm bản chưa có điện .

Một số gia đình có bố, mẹ còn mắc tệ nạn xã hội do đó việc quan tâm đầu tư cho con em chưa được nhiều.

2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2024 -2025

2.1. Hệ thống trường, lớp học

- Trường với quy mô trung bình, học tập trung tại các điểm trường, có tổng số 12 lớp với 280 học sinh. Nhà trường tuyển sinh các đối tượng trong độ tuổi

mầm non của 7 bản trong xã (5 bản còn lại thuộc trường MN Pu Lau xã Mường Nhà).

2.2. Quy mô học sinh, tỷ lệ huy động

- Năm học 2024 – 2025 nhà trường có 12 lớp với 280 học sinh trong đó: 10 lớp mẫu giáo với 217 trẻ, nhà trẻ 3 lớp với 63 trẻ.

Đầu năm học nhà trường làm tốt công tác tuyển mới trẻ ra lớp với 47/74 đạt tỉ lệ 63,5%. Thực hiện tốt việc huy động học sinh mẫu giáo ra lớp đạt tỉ lệ 100% trẻ. Duy trì tốt số lượng học sinh đạt 100% so với số lượng được giao.

2.3. Chất lượng chăm sóc, giáo dục

- Chất lượng giáo dục :

+ Trẻ mẫu giáo đạt trên 70% mục tiêu cuối độ tuổi. Trẻ 5 tuổi 100% hoàn thành chương trình GDMN bàn giao cho trường tiểu học. Trẻ nhà trẻ 100% trẻ được đánh giá tròn tháng, trên 80% trẻ đạt.

- Chất lượng chăm sóc

+ 100% trẻ được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng. Trên 90% trẻ phát triển bình thường. Trẻ suy dinh dưỡng thấp còi dưới 5%

- Thực hiện tốt công tác phổ cập GDMNTNT, Duy trì giữ vững đạt chuẩn phổ cập GDMNTNT

2.4. Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục.

- Làm tốt công tác quy hoạch cán bộ cử những giáo viên có thành tích xuất sắc tham gia học tập và bồi dưỡng đối tượng Đảng, thực hiện nghiêm túc kế hoạch xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên. Tạo điều kiện cho giáo viên tham học tập nâng cao trình độ và chuyên môn nghiệp vụ.

- Tổng số cán bộ quản lý: 3 đ/c trong đó, trình độ thạc sỹ 1, trình độ đại học 2 đ/c.

- Tổng số giáo viên hiện có 16 giáo viên

- Trình độ đào tạo của đội ngũ giáo viên: 14 Đại học, 2 cao đẳng

- Năng lực giảng dạy của đội ngũ giáo viên: 7 giáo viên giỏi cấp huyện, 16 giáo viên Giỏi cấp trường, 2 giáo viên Khá, không có giáo viên xếp loại trung bình, Kém

2.5. Kết quả thực hiện chế độ chính sách của trung ương và của địa phương đối với học sinh, chính sách đối với giáo viên và chính sách đối với nhà trường.

- Thực hiện đúng đủ các chế độ lương và các khoản phụ cấp khác cho cán bộ, giáo viên, nhân viên từ nguồn ngân sách nhà nước.

- Chi trả đúng đủ chế độ chính sách cho học sinh trong đó có nghị định Nghị định 86/2015/NĐ-CP về chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập.

2.6. Tình hình thu chi ngân sách và huy động các nguồn tài chính năm 2024

Đánh giá tình hình thực hiện thu, chi ngân sách. Tổng thu, chi ngân sách cụ thể như sau:

- Thực hiện thu, chi ngân sách, chi thường xuyên và huy động các nguồn tài chính theo đúng nguyên tắc, thực hiện nghiêm túc Quyết định số 59/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010, của Thủ tướng Chính phủ về hệ thống tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách nhà nước.

- Chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm TBDH và tiến độ thực hiện các công trình, dự án thuộc nguồn vốn địa phương năm 2024 là 166 triệu, ước thực hiện trong năm 2025: 450 triệu

+ Khó khăn: Việc huy động nguồn vốn địa phương gặp nhiều khó khăn không tập chung mất nhiều thời gian huy động,

+ Thuận lợi trong việc tự chủ thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm TBDH theo đúng nhu cầu của nhà trường.

- Chương trình mục tiêu quốc gia Giáo dục và đào tạo:

Thực hiện tốt và đạt hiệu quả trong việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia Giáo dục và đào tạo năm 2024 đặc biệt là Dự án tăng tiếng việt.

2.7. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

- Có 12 phòng học, đáp ứng 100% so với nhu cầu.

- Có 7 công trình vệ sinh đáp ứng 100% so với nhu cầu.

- Trang thiết bị dạy học hàng năm được bổ sung đáp ứng đủ nhu cầu tối thiểu của công tác dạy và học.

2.8. Kết quả thực hiện xã hội hóa giáo dục

* Thuận lợi:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Sở Giáo dục & Đào tạo Tỉnh Điện Biên. Sự ủng hộ nhiệt tình của Đảng ủy, chính quyền địa phương và các bậc cha mẹ học sinh, nhân dân trong xã về công tác xã hội hóa giáo dục.

* Khó khăn

- Điều kiện kinh tế của nhân dân trên địa bàn xã khó khăn, mức thu nhập của người dân còn rất thấp đời sống của nhân dân còn nghèo.

- Hệ thống điện và thiết bị điện các lớp học đã xuống cấp hư hỏng nặng.

2.9. Công tác thông tin, truyền thông; những đổi mới, sáng tạo tiêu biểu của đơn vị

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác thông tin truyền truyền phổ biến các văn bản, chế độ chính sách, chủ chương của nhà nước tới 100% cán bộ giáo viên nhân viên và học sinh trong nhà trường

Nhà trường đã phổ biến và tổ chức cho giáo viên lựa chọn những đổi mới trong năm học và được giáo viên nhiệt tình tham gia (01đổi mới/1 giáo viên)

3. Đánh giá chung

- Đánh giá những thành tựu, kết quả nổi bật đã đạt được năm 2025.

Trong năm 2025 nhà trường thực hiện đạt chỉ tiêu cấp trên giao về quy mô tổ chức lớp học, huy động học sinh ra lớp (có biểu kèm theo).

Chất lượng chăm sóc, giáo dục đạt kết quả cao.

Đội ngũ cán bộ giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn đạt 100%, trong đó giáo viên và cán bộ quản lý trên chuẩn có 20/22 đạt 91%, 2/22đạt 9% đạt chuẩn .

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tương đối đầy đủ, bước đầu đáp ứng được nhu cầu dạy học và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường.

Trong năm 2025 nhà trường đã đạt tập thể lao động tiên tiến cấp huyện, tập thể lao động xuất sắc cấp tỉnh.

- Những khó khăn, vướng mắc đang gặp phải:

- Thiết bị điện hổng, cơ sở vật chất phòng học tại điểm Phì cao, Bản Ban xuống cấp.

- Nguyên nhân của thành tựu, hạn chế và bài học kinh nghiệm.

Có được những thành tích trên là do nhà trường đã có sự quản lý hiệu quả, xây dựng kế hoạch sát thực, có tính khả thi. Phân công nhiệm vụ hợp lý, đúng người đúng việc nên đã phát huy năng lực của từng thành viên.

Đội ngũ cán bộ giáo viên có ý thức trách nhiệm cao trong công việc, nhiệt tình và sáng tạo, đoàn kết cùng nhau hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

* Bài học kinh nghiệm:

- Kế hoạch được xây dựng dựa trên việc bàn bạc dân chủ của các thành viên, gắn trách nhiệm với quyền lợi của từng thành viên với tập thể, có kiểm tra giám sát thường xuyên. Các cá nhân được tự do sáng tạo để đạt được mục tiêu đề ra. Nhà trường nghiêm thu kết quả nghiêm túc, khách quan. Khen thưởng động viên kịp thời những nhân tố xuất sắc.

IV. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM 2025-2026

1. Mục tiêu chung

Năm học 2025-2026 trường Mầm non Mường Nhà duy trì trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng mức độ 2. Phần đầu và duy trì trường có cơ sở vật chất khang trang sạch đẹp, có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhiệt tình đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng có năng lực chuyên môn tốt, thân thiện với học sinh mỗi học sinh có cơ hội phát triển tài năng, có khả năng thích ứng mạnh mẽ để trở thành những công dân tốt, có thể chất khỏe mạnh, tâm hồn trong sáng phù hợp với xu thế phát triển của xã hội; Là một trong những môi trường lành mạnh giúp học sinh học tập và rèn luyện, nơi giáo viên đặt niềm tin vào sự nghiệp của bản thân.

Duy trì giữ vững chuẩn phổ cập GDMNTNT.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển nhà trường

2.1. Quy hoạch mạng lưới trường lớp

* Mục tiêu:

Năm học 2025 – 2026 nhà trường với tổng số 13 lớp trong đó: 04 lớp nhà trẻ; 9 lớp mẫu giáo

- Tổng số: 284 trẻ, trong đó:

+ Trẻ Mẫu giáo 195 trẻ ; Trẻ nhà trẻ 89

+ Trẻ học 2 buổi /ngày: 284/284 trẻ

+ Tổng số trẻ bán trú: 284/284 trẻ

+ Trẻ 5 tuổi: 79 trẻ

- Số lớp ở trung tâm: 6 lớp với 164 trẻ, điểm trường Bản Ban 10 trẻ; điểm trường Phì Cao 35 trẻ; điểm trường Na Phay 10 trẻ; điểm trường Huổi Sa Lãng 10 trẻ; điểm trường Pha Thanh 55 trẻ;

* Nhiệm vụ và giải pháp

Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ

Quản trị, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBQL, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Thực hiện nghiêm

túc các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn, thương tích, phòng chống xâm hại trẻ em trong các cơ sở GDMN.

Nhà trường chấp hành nghiêm các quy định về phòng chống dịch bệnh theo chỉ đạo, hướng dẫn của ngành và cơ quan chuyên môn. Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế triển khai các kế hoạch phối hợp, thực hiện các biện pháp thăm khám, theo dõi, chăm sóc sức khỏe; phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng. Bổ sung các thiết bị, đồ dùng, thuốc phục vụ cho hoạt động y tế trường học.

Nhà trường cần chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trong cơ sở GDMN nhằm phát hiện và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các điểm trường trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; xử lý nghiêm hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

Kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và chỉ đạo các biện pháp khắc phục; phần đầu nhà trường đảm bảo các tiêu chí của “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích” theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT; tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên của cơ sở GDMN; thực hiện việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các cơ sở giáo dục mầm non theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục; thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử theo quy định; bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ em.

2.2. Quản lý, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng trẻ em

*** Mục tiêu:**

- 100% trẻ ở trung tâm và các điểm trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần

- 100% trẻ biết phòng tránh 1 số thiên tai và biến đổi khí hậu như: Các mùa trong năm, lũ lụt, mưa giông, sấm sét, mưa đá, cháy nổ.....

- Phần đầu đạt Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích. Không để xảy ra bạo lực học đường trong nhà trường

- Trẻ được ăn bán trú và học 2 buổi /ngày: 284/284 trẻ đạt 100%. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường

- 100% trẻ được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và được khám sức khỏe định kỳ

- 13/13 lớp đảm bảo về CSVC phục vụ hoạt động ăn ngủ của trẻ.

- 100% trẻ được giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng vệ sinh cá nhân vệ sinh môi trường

*** Nhà trẻ**

+ Cân nặng: KBT: 76/89 trẻ đạt 85,4%. Suy dinh dưỡng thể gầy còm nhẹ cân: 13/89 trẻ chiếm 14,6%

+ Chiều cao: KBT: 55/89 trẻ đạt 61,8%. Suy dinh dưỡng thể thấp còi: 34/89 trẻ chiếm 38,2%

+ Cân nặng theo chiều dài / chiều cao: 89/89 trẻ đạt 100%.

- 89/89 trẻ được cân đo và theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và khám sức khỏe

- 89/89 trẻ được ăn bán trú tại trường và biết giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp sạch sẽ.

* Trẻ mẫu giáo 3 – 5 tuổi

+ Cân nặng: KBT: 166/196 trẻ đạt 84,7%. Suy dinh dưỡng thể gầy còm nhẹ cân: 30/196 trẻ chiếm 15,3 %.

+ Chiều cao: KBT: 152/196 trẻ đạt 77,6%. Suy dinh dưỡng thể thấp còi: 44/196 trẻ chiếm 22,4%.

+ Cân nặng theo chiều dài / chiều cao: 196/196 trẻ đạt 100%.

* Riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi

+ Cân nặng: KBT: 69/79 trẻ đạt 87,3%. Suy dinh dưỡng thể gầy còm nhẹ cân: 10/79 trẻ chiếm 12,7%

+ Chiều cao: KBT: 67/79 trẻ đạt 84,8%. Suy dinh dưỡng thể thấp còi: 12/79 trẻ chiếm 15,2%

- Trẻ được ăn bán trú và học 2 buổi /ngày: 284/284 trẻ đạt 100%

*Nhiệm vụ và giải pháp

Tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ ở trung tâm trường và điểm trường; ưu tiên sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng luôn trong ngày; hạn chế tối đa việc sử dụng thực phẩm đông lạnh; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Chú trọng đảm bảo chất lượng nguồn nước đảm bảo hợp vệ sinh theo quy định và tài liệu hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở GDMN, tiểu học, sử dụng nước sạch dùng để nấu ăn, uống.

Chú trọng công tác phối hợp với gia đình của trẻ xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý cho trẻ để phòng, chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì tại gia đình và nhà trường.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo quy định. Huy động các nguồn lực nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ ở trường, tiếp tục thực hiện có hiệu quả nguồn hỗ trợ bữa ăn trưa từ Quỹ trò nghèo vùng cao. Duy trì 100% trẻ được ăn bán trú tại trường và giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng còn: Thể nhẹ cân dưới 3,0%, thể thấp còi dưới 3,0%, tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì giảm so với đầu năm học.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ của nhà trường; khuyến khích sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ.

2.3. Đổi mới hoạt động giáo dục trẻ nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

* Mục tiêu:

-100% trẻ được học chương trình giáo dục mầm non mới theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- 100% Trẻ học theo kế hoạch chương trình phát triển nhà trường, theo đúng thời gian năm học

***Nhiệm vụ và giải pháp**

Đẩy mạnh việc phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc bảo đảm điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong thực hiện Chương trình GDMN, đặc biệt là trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo hướng thực hành, trải nghiệm.

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động triển khai chủ đề "Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương" gắn với việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 796/KH-PGDĐT ngày 26/7/2021 của phòng GD&ĐT về thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” huyện Điện Biên giai đoạn 2021-2025 đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương và tiếp tục nhân rộng những mô hình thực hiện hiệu quả. Tổ chức sơ kết 02 năm thực hiện Chủ đề "Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện trong các cơ sở giáo dục mầm non". Tập trung vào nội dung xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, lồng ghép thực hiện các quy định về trường học an toàn trong dịch bệnh, rủi ro, thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.

Tiếp tục thực hiện tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non người dân tộc thiểu số theo kế hoạch năm 2026. Phân đầu đảm bảo đạt các mục tiêu theo lộ trình.

Quan tâm thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giới, phát triển năng khiếu và lựa chọn, ứng dụng các phương pháp dạy học của các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới trong quá trình thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục trẻ.

Tăng cường chỉ đạo, hỗ trợ thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật.

2.4. Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

*** Mục tiêu**

Về giáo dục tư tưởng, chính trị cho đội ngũ

- 100% CBGV – NV thực hiện tốt Chỉ thị số 05 của Bộ chính trị “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Thực hiện quy chế dân chủ, Luật cán bộ công chức, viên chức; đạo đức nhà giáo; Thực hiện tốt quy tắc ứng xử trong trường học.

Các hoạt động chuyên môn của giáo viên

- 100% các tổ chuyên môn triển khai sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- 100% giáo viên xây dựng được cộng đồng học tập trong nhà trường.

- 100% giáo viên sử dụng áp dụng steam các hoạt động giáo dục.

- Giáo viên giỏi cấp trường: 18/18 GV đạt 100%; Giáo viên giỏi cấp xã

6/16 GV đạt 37,5%.

- Sinh hoạt chuyên môn tổ: 2 buổi /tháng; Mỗi tháng 01 chuyên đề
- Sinh hoạt chuyên môn trường mỗi kỳ 1 buổi.
- 100% GV thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn
- 16/16 giáo viên soạn bài trên máy vi tính
- Xây dựng kế hoạch, thực hiện nghiêm túc chương trình và quy chế bồi dưỡng thường xuyên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Đánh giá, xếp loại chuẩn HT, PHT, chuẩn nghề nghiệp GVMN
- Xếp loại Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn phó hiệu trưởng: Tốt 1/3 Đ/c đạt 33,3%, Khá 2/3 Đ/c đạt 66,6%
- Xếp loại GV theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: Tốt 6/16 GV đạt 37,5%; Khá 10/16 GV đạt 62,5%.

***Nhiệm vụ và giải pháp**

Tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề về hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung đối với 100% CBQL giáo viên mầm non ở các cơ sở GDMN trên địa bàn.

Nhà trường tích cực tham mưu bổ sung đủ CBQL, giáo viên, nhân viên theo quy định. Chú ý thực hiện hợp đồng nhân viên đúng quy định, đảm bảo chất lượng, chế độ chính sách; ưu tiên hợp đồng người nấu ăn cho trẻ có chứng chỉ nghề nấu ăn; quan tâm bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên theo yêu cầu vị trí việc làm.

Thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non; quan tâm, tạo điều kiện cho giáo viên bồi dưỡng, hoàn thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp, đảm bảo việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/2/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tham mưu, thực hiện chi trả đầy đủ các chế độ, chính sách đối với đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên. Đặc biệt là chính sách đối với giáo viên dạy trẻ khuyết tật học hoà nhập tại nhà trường.

2.5. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi

***Mục tiêu**

- Làm khu chợ quê của bé tại trung tâm và các điểm trường.
- Sơn lại toàn bộ đồ chơi ngoài trời, tu sửa lại 1 số phòng học, thiết bị điện, điện tử bị hỏng, bàn ghế giát giường... từ trung tâm đến các điểm trường
- Mua bổ sung đồ dùng phục vụ công tác bán trú, công tác CSGD trẻ từ trung tâm đến các điểm trường
- Tu sửa đường nước sạch tại trung tâm và các điểm trường.
- Khai thác sử dụng đồ dùng đồ chơi các lớp
- Bảo quản tài sản đồ dùng đồ chơi, thiết bị, cơ sở vật chất
- Mua sắm một số nguyên vật liệu phục vụ công tác tạo môi trường trang trí nhóm lớp đầu năm.
- 100% GV sử dụng có hiệu quả đồ dùng, đồ chơi trang thiết bị dạy học
- 13/13 lớp có đồ dùng đồ chơi theo Thông tư 01
- 16/16 GV tích cực làm đồ dùng đồ chơi tự tạo theo các chủ đề trong năm

***Nhiệm vụ và giải pháp**

Rà soát mua sắm bổ sung thêm đồ dùng phục vụ công tác bán trú và các hoạt động CSGD trẻ ở trung tâm và các điểm trường

Làm tốt công tác tuyên truyền vận động phụ huynh tự làm đồ chơi ngoài trời cho trẻ chơi và hướng dẫn trẻ cùng làm đồ dùng đồ chơi tự tạo từ trung tâm đến các điểm trường. Giáo viên cần tích cực làm đồ dùng đồ chơi tự tạo theo chủ đề để bổ sung vào các góc chơi cho trẻ

2.6. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi tiến tới phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo

***Mục tiêu:** Tiếp tục giữ vững và duy trì vững chắc Phổ cập GDMNTNT năm 2025

*** Về trẻ mầm non 5 tuổi.**

- Huy động trẻ 5 tuổi trên địa bàn ra lớp 68/68 trẻ đạt 100 %
- 79/79 trẻ 5 tuổi được ăn bán trú và học 2 buổi/ngày trẻ đạt 100 %
- 79/79 trẻ 5 tuổi được tăng cường tiếng Việt đạt 100%
- 79/79 trẻ đạt các mục tiêu cuối độ tuổi đạt 100%
- 79/79 trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN đạt 100%
- 76/76 trẻ 5 tuổi đi học chuyên cần đạt 100%;
- Trẻ 5 tuổi suy dinh dưỡng thể gầy còm nhẹ cân: 1/79 trẻ chiếm 1,3%
- Trẻ 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi: 1/79 trẻ chiếm 1,3 %
- Thực hiện chế độ chính sách cho trẻ
- + 79/79 trẻ được hưởng các chế độ chính sách của Chính phủ

*** Về đội ngũ giáo viên.**

+ 8/8 giáo viên dạy lớp 5 tuổi đạt trình độ trên chuẩn đạt tỷ lệ 100%. 8/8 GV được hưởng chế độ thu nhập và các chế độ khác theo thang bảng lương GV mầm non.

+ Tỷ lệ giáo viên dạy lớp 5 tuổi: 8/7 lớp đạt 1,14 GV/lớp

*** Về cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng, đồ chơi**

- Có 13/13 phòng học đạt tiêu chuẩn PCGDMNTNT theo quy định đạt 100%. Tổng diện tích các phòng sinh hoạt chung: 316m².
- Có 7/7 lớp 5 tuổi có đủ bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo thông tư 01 và danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tự làm tối thiểu cho trẻ
- 6/6 điểm trường có nguồn nước sạch và hệ thống thoát nước hợp vệ sinh
- 6/6 điểm trường có nhà bếp theo hướng 1 chiều đạt 100%
- 6/6 điểm trường có công trình vệ sinh đạt yêu cầu
- 6/6 điểm trường có sân chơi có đồ chơi ngoài trời

***Nhiệm vụ và giải pháp**

Chú trọng chỉ đạo nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5 tuổi, đặc biệt là đối với các lớp mẫu giáo ghép ở điểm trường lẻ.

Nhà trường chủ động rà soát tham mưu chính quyền địa phương, chỉ đạo nhà trường căn cứ các điều kiện, tiêu chuẩn của phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi để từng bước đảm bảo các điều kiện để thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo trong thời gian tới.

Tiếp tục huy động trẻ 5 tuổi khuyết tật ra lớp học hoà nhập; tham mưu, thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho trẻ em theo quy định.

Nhà trường chủ động phối hợp với các cấp học trên địa bàn định kỳ gửi báo cáo kết quả thực hiện PCGD-XMC (trong đó có PCGDMNTNT) về phòng GDĐT; bổ sung đầy đủ số liệu trẻ em các độ tuổi vào phần mềm PCGD-XMC.

2.7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục mầm non

*Chỉ tiêu:

- 100% cán bộ giáo viên biết khai thác tài liệu học trực tuyến E- learning, quản lý khai thác dữ liệu phần mềm cơ sở dữ liệu, phần mềm phổ cập, gmail chung của trường, trang web của trường.

- Số giáo viên soạn bài trên máy vi tính 16/16 GV đạt 100%

- Số giáo viên biết dạy bài trình chiếu 16/16 GV đạt 100%

* Nhiệm vụ và giải pháp

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo theo Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ; trong lưu trữ, sử dụng hồ sơ chuyên môn, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, tránh hình thức, gây áp lực cho giáo viên.

Rà soát, đánh giá về các điều kiện đảm bảo (thiết bị, phần mềm, năng lực giáo viên), chất lượng, hiệu quả việc cho trẻ làm quen với tin học; quan tâm nâng cấp phần mềm cho trẻ làm quen với tin học tại các cơ sở GDMN. Các cơ sở GDMN xây dựng kế hoạch hoạt động, khai thác sử dụng có hiệu quả phòng giáo dục nghệ thuật và phòng tin học cho trẻ mầm non.

Triển khai rà soát, hoàn thiện cập nhật dữ liệu về trẻ em, đội ngũ vào phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành; cập nhật dữ liệu phần mềm phổ cập giáo dục-xóa mù chữ, tạo điều kiện cho các cấp quản lý giám sát các điều kiện đảm bảo chất lượng của các cơ sở GDMN, nâng cao hiệu quả thống kê, tổng hợp. Quan tâm đầu tư các phần mềm (đã được Bộ GDĐT thẩm định và công bố) phục vụ công tác quản lý trường mầm non, quản lý tổ chức ăn bán trú cho các cơ sở GDMN, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

Nhà trường áp dụng các giải pháp công nghệ phù hợp, hỗ trợ, tạo dựng môi trường hoạt động giáo dục, trò chơi vận động trong không gian mô phỏng, thực tế ảo, thực tế hỗn hợp... phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và các giai đoạn phát triển của trẻ. Tích hợp các nền tảng công nghệ kiến tạo, phát triển môi trường, không gian thông minh, đảm bảo an toàn, vệ sinh, cảnh báo, phòng chống bạo lực học đường, bắt nạt... trực tuyến xâm hại đến thể chất và tinh thần của trẻ.

Triển khai các giải pháp huy động nguồn lực xã hội, áp dụng công nghệ số để kết nối mạng lưới các mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

2.8. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục và hội nhập quốc tế

Mục tiêu:

- 100% phụ huynh tham gia đóng góp các khoản dịch vụ trong năm học.
- Huy động phụ huynh đóng góp công lao động để vệ sinh, tu sửa cơ sở vật chất trường, lớp học, sân chơi, làm đồ chơi tự tạo ngoài trời.
- Huy động nguồn XHHGD từ các tổ chức cá nhân

* Nhiệm vụ và giải pháp

- Tăng cường các giải pháp thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDĐT giai đoạn 2019-2025.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực phát triển GDMN và coi đây là nhiệm vụ quan trọng của mỗi nhà trường (cử người phụ trách, giao nhiệm vụ, công khai, kiểm tra giám sát...). Thực hiện nghiêm túc các quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục huy động sự hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ ở trường, điểm trường tổ chức các hoạt động giao lưu, trải nghiệm, hội thi, giao lưu của trẻ.

- Nhà trường tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các cơ sở GDMN với các tổ chức quốc tế.

- Nhà trường chủ động, tích cực huy động XHHGD từ nhiều nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, các mạnh thường quân để hỗ trợ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, tạo cảnh quan môi trường, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, đặc biệt đối với các trường trong lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục, cần tích cực hơn nữa trong công tác XHHGD, huy động mọi nguồn lực của toàn xã hội để đảm bảo các điều kiện thực hiện theo kế hoạch.

2.9.Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

Mục tiêu

- 100% phụ huynh được tuyên truyền về kiến thức nuôi dạy trẻ khoa học, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu.... và phòng chống bạo lực học đường thông qua các góc tuyên truyền trong nhà trường, của lớp thông qua các cuộc họp phụ huynh đầu năm, cuối năm
- 100% các lớp có góc tuyên truyền về công tác chăm sóc giáo dục trẻ theo 9 chủ đề trong năm

* Nhiệm vụ và giải pháp

Thực hiện tốt công tác truyền thông nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cha mẹ trẻ, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phối hợp với các nhà trường huy động trẻ ra lớp, đi học chuyên cần; phối hợp thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tăng cường sự hỗ trợ, giám sát của cộng đồng đối với việc thực hiện các hoạt động của các cơ sở GDMN.

Tuyên truyền về các chế độ chính sách, các văn bản hướng dẫn, tạo điều kiện cho các đối tượng có đủ điều kiện thành lập trường mầm non hoặc nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non ngoài công lập.

Chủ động tuyên truyền qua các kênh thông tin chính thống, hợp pháp, nhiều người theo dõi; phối hợp với các cơ quan báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về cấp học. Phát huy hiệu quả của website, Fanpage, facebook của các cơ sở GDMN trong tuyên truyền về các hoạt động của ngành, của đơn vị tới cha mẹ trẻ và cộng đồng.

2.10. Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội trong nhà trường

Mục tiêu

-100% trẻ được tham gia các cuộc giao lưu, ngày lễ, ngày hội trong năm học

-100% giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi cấp huyện được công nhận

Nhiệm vụ và giải pháp

Các cuộc giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ

Căn cứ nhiệm vụ trọng tâm năm học và tình hình thực tiễn, nhà trường đã xây dựng kế hoạch chi tiết việc tổ chức các cuộc giao lưu, ngày hội, ngày lễ tại trường để phù hợp với tình hình thực tế, trường tổ chức 01 cuộc giao lưu “Ươm mầm tài năng” trong năm học.

Nội dung của một hội thi, giao lưu, ngày hội, ngày lễ có thể tích hợp nhiều phần thi thuộc nhiều lĩnh vực giáo dục trẻ. Tuy nhiên, việc tích hợp nên có trọng tâm, tránh quá tải cho trẻ và gây tâm lý nặng nề cho giáo viên. Đồng thời quan tâm đưa những nét văn hóa đặc sắc của các dân tộc ở địa phương vào các ngày hội, ngày lễ, giao lưu nhằm giáo dục truyền thống và giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc.

Các hội thi của giáo viên: Căn cứ nhiệm vụ trọng tâm năm học và tình hình thực tiễn của đơn vị, nhà trường tổ chức thực hiện theo các quy định hiện hành.

2.11. Kế hoạch tài chính

- Dự toán chi thường xuyên: 6,350 triệu
- Chi đầu tư phát triển cho giáo dục đào tạo: 6,295 triệu
- Chi chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) giáo dục đào tạo: 20 triệu
- Chi chế độ cho giáo viên dạy lớp ghép, tăng cường tiếng Việt: 35 triệu
- Chi đảm bảo theo quy chế chi tiêu nội bộ, theo đúng quy định

2.12. Quản lý tài sản:

- Ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản.
- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm kê tài sản cuối năm và bàn giao tài sản đầu năm.
- Mở sổ sách theo dõi cập nhật thường xuyên. Cử cán bộ phụ trách theo dõi tài sản và có các biên bản cấp phát đầy đủ.

- Kiên quyết xử lý các trường hợp không bảo vệ, quản lý và giữ gìn tài sản chung.

- Sử dụng có hiệu quả các phòng chức năng cùng trang thiết bị dạy học, sách tham khảo của giáo viên và học sinh đã được trang cấp và bổ sung. Đảm bảo thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng cơ sở vật chất và các nguồn đóng góp của nhân dân.

- Lập biên bản bàn giao cho các lớp, và bộ phận phục vụ sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, có trách nhiệm sử dụng và tu sửa những hỏng hóc nhỏ, ký cam kết sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị trong các phòng học, quy định sử dụng và bảo quản các trang thiết bị...

2.13. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

a. Chỉ tiêu:

- Kiểm tra chuyên đề: 100 % cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Kiểm tra toàn diện: 8/ 16 đồng chí

b. Nhiệm vụ và giải pháp

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ nghiêm túc

- Triển khai tới toàn bộ giáo viên, nhân viên nắm bắt và chuẩn bị.

- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ đúng kế hoạch.

- Tư vấn cho cán bộ, giáo viên rút kinh nghiệm sau khi được thanh tra, kiểm tra toàn diện, chuyên đề giúp cho thực hiện các nhiệm vụ về sau được hiệu quả.

- Phối hợp thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá; nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra nội bộ của nhà trường, quan tâm đến việc đôn đốc, thúc đẩy, giúp đỡ đối tượng kiểm tra làm việc hiệu quả hơn.

- Hoàn thiện các minh chứng, biên bản đầy đủ, đúng quy trình.

- Lưu trữ hồ sơ khoa học.

V . CÁC DANH HIỆU THI ĐUA ĐĂNG KÝ PHẤN ĐẤU TRONG NĂM HỌC.

1 .Các danh hiệu thi đua:

- Tập thể

+ Tập thể trường đạt trường tiên tiến xuất sắc cấp tỉnh đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen.

+ Đạt Trường có đời sống văn hóa tốt

+ Đạt công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc

+ Đạt trường học an toàn phòng, chống tai nạn thương tích năm học 2025 – 2026.

- Cá nhân:

+ Cá nhân có thành tích xuất sắc đề nghị UBND xã tặng giấy khen: 3/22 chiếm 13,6 %

+ Chiến sỹ thi đua: 6/22 chiếm 27,3%

+ LĐTT: 22/22 đạt 100 %

2 .Hình thức khen thưởng:

a.Tập thể:

- UBND tỉnh tặng giấy khen.

b. Cá nhân

- UBND xã tặng giấy khen: 4 đồng chí

VI.. Kiến nghị

- Đối với Sở GD&ĐT: Nhà trường xin được đầu tư kinh phí để xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị để sửa chữa các điểm trường đã xuống cấp.

Trên đây là kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025 - 2026 của Trường mầm non Mường Nhà kính mong được sự quan tâm giúp đỡ của các cấp để nhà trường thực hiện thành công kế hoạch trên.

C. PHẦN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....
.....
.....

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT huyện Điện Biên
- UBND xã Mường Nhà
- Đảng ủy xã Mường Nhà
- Trường mầm non Mường Nhà
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG

Quàng Thị Nhung

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC THEO THÁNG
Năm học 2025-2026

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Mốc thời gian HT	Điều chỉnh bổ sung
8	- Tổ chức cho giáo viên trả phép - Phân công nhiệm vụ cho CBGV- NV - Lao động tu sửa trường, lớp TT và các điểm trường - Hoàn thành tuyển sinh đợt 2 - CBQL giáo viên tham gia bồi dưỡng chính trị. - CBQL, giáo viên bồi dưỡng chuyên môn . - BGH xây dựng chương trình nhà trường phù hợp với thực tế địa phương. - Xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong trường mầm non.	Tuần 1 Tuần 2 Tuần 3 Tuần 3 Tuần 4 Tuần 4	
9	- Trẻ tựu trường - Khai giảng năm học mới - Mẫu giáo thực hiện chủ đề “ Trường mầm non - Tết trung thu”; Nhà trẻ “Bé vui đến trường” - Cân đo trẻ đợt 1 - Kiểm tra đánh giá giáo viên, trẻ đầu năm - Chấm trang trí lớp đầu năm - Hiệu trưởng ra các quyết định trong năm - Xây dựng các kế hoạch CB, GV năm học: 2025-2026 - Hoàn thành đăng ký thi đua đầu năm - Ký cam kết thực hiện quy tắc ứng xử - Rà soát hồ sơ hồ trợ các chế độ của trẻ - Tổ chức họp phụ huynh các lớp để thống nhất các khoản thu dịch vụ trong năm - Chuẩn bị, rà soát các điều kiện về cơ sở vật chất để thẩm định lại trường chuẩn quốc gia mức độ 1. - Hội nghị CNVC đầu năm - Xét tăng lương đợt 2/2025 - Xây dựng các kế hoạch.	1/9 5/9 6/9 Tuần 2 Tuần 2 Tuần 2 Tuần 2 Tuần 2 Tuần 2 Tuần 3 Tuần 4	
10	- Mẫu giáo + Nhà trẻ thực hiện chủ đề “Bé biết gì về bản thân” - Rà soát cập nhật số liệu PCGDMTNT các cấp, tự kiểm tra phổ cập cấp xã, hoàn thiện cập nhật hồ sơ PCGDMTNT năm 2025-2026. - Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường . - Chuẩn bị các điều kiện kiểm tra phổ cập cấp xã. - Kiểm tra toàn diện , chuyên đề theo kế hoạch.	Tuần 1-3 Tuần 1+ 2 Tuần 3	

	- Kiểm tra hoạt động chuyên môn 02 tổ - Kiểm tra công tác ăn bán trú 01 điểm trường - Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá và minh chứng cho thẩm định trường chuẩn quốc gia.		
11	- Mẫu giáo thực hiện chủ đề: “Gia đình” - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: “Đồ dùng đồ chơi của bé” - Kiểm tra PCGDMTNT cấp tỉnh. - Kiểm tra toàn diện , chuyên đề theo kế hoạch - Kiểm tra hoạt động 02 tổ CM - Kiểm tra công tác y tế - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm - Tổ chức ngày nhà giáo việt nam 20/11. Sơ kết thi đua đợt 1- phát động thi đua đợt 2 từ 20/11 đến hết học kỳ	Tuần 1-4 Tuần 1 20/11	
12	- Mẫu giáo thực hiện chủ đề: “Bé thích làm nghề gì” - Chuẩn bị, rà soát các điều kiện về cơ sở vật chất, hoàn thiện minh chứng để thẩm định lại trường chuẩn quốc gia mức độ 1. - Kiểm tra cân đo trẻ đợt 2 - Nhà trẻ thực hiện chủ đề “Mẹ và những người thân yêu của bé” - Kiểm tra toàn diện , chuyên đề theo kế hoạch - Kiểm tra đánh giá chất lượng GV, chất lượng trẻ giữa năm, việc sử dụng bảo quản đồ dùng đồ chơi 04 điểm trường - Đánh giá kiểm tra nội bộ học kỳ 1 - Sơ kết thi đua đợt 2, bình xét thi đua học kỳ I. - Chuẩn bị nội dung cho đoàn kiểm tra phổ cập cấp tỉnh	Tuần 1-4 Tuần 3 Tuần 4	
1	- Mẫu giáo + Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Thực vật+Tết Nguyên Đán - Đón đoàn thẩm định lại trường chuẩn quốc gia mức độ 1 của phòng và của sở. - Sơ kết học kỳ I, tái giảng học kỳ II - Kiểm tra toàn diện , chuyên đề theo kế hoạch - KT việc tự học bồi dưỡng thường xuyên GV - Kiểm tra công tác tài chính, kế toán - Tổ chức Giao lưu “Bé tài năng” cấp trường - Rà soát hồ sơ chế độ của trẻ	Tuần 1-4 Tuần 2 Tuần 4	
2	- Mẫu giáo + Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Thực vật - KT việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học của GV - Kiểm tra toàn diện ; chuyên đề theo kế hoạch - Kiểm tra nề nếp, số lượng trẻ công tác bán trú - Chỉ đạo 2 tổ xây dựng kế hoạch tập luyện cho trẻ để	Tuần 2-4 Tuần 3	

	tham gia “ Giao lưu trẻ” cấp cụm		
3	- Mẫu giáo thực hiện chủ đề Phương tiện và quy định giao thông – Ngày hội 8/3 - Tổ chức cân đo trẻ đợt 3 - Nhà trẻ thực hiện chủ đề “ Động vật - Ngày hội 8/3” - Tổ chức ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 - Kiểm tra toàn diện ; chuyên đề theo kế hoạch - Kiểm tra các hoạt động chuyên môn 02 tổ - Tham gia giải bóng chuyền nữ của ngành - Thi bóng chuyền cấp huyện - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp cụm - Chấm đề tài sáng kiến.	Tuần 2-5 Tuần 1-4 Tuần 1 Tuần 1 Tuần 3 Tuần 4 Tuần 5	
4	- Mẫu giáo thực hiện chủ đề: “Các hiện tượng thiên nhiên xung quanh bé” - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: “Bé đi khắp nơi bằng PTGT gì” - Kiểm tra toàn diện ; chuyên đề theo kế hoạch - Kiểm tra đánh giá công tác bồi dưỡng thường xuyên - Kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình các nhóm lớp - Kiểm tra công tác y tế - Kiểm tra hồ sơ thu, chi các khoản dịch vụ trong năm học - Tự chấm THAT-PCTNTT nộp hồ sơ về phòng GD - Tham gia giao lưu “ Ươm mầm tài năng” cấp cụm	Tuần 1-3 Tuần 2 Tuần 3	
5	- Mẫu giáo thực hiện chủ đề “Quê hương- Đất nước - Bác Hồ - Trường tiểu học” - Nhà trẻ thực hiện chủ đề “Mùa hè - Bé lên MG - Chuẩn bị các điều kiện đón đoàn kiểm tra chấm trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, chất lượng trẻ cuối năm cấp xã. - Đánh giá chất lượng giáo viên chất lượng trẻ cuối năm. - Bình xét thi đua, đánh giá xếp loại chuẩn giáo viên, chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng. - Xếp loại viên chức cuối năm. - Bàn giao CSVC cho trưởng bản ở các điểm trường, bàn giao bảo quản CSVC cho bảo vệ ở trung tâm. - Phân công trực hè - Tuyển sinh trẻ năm học 2026- 2027 đợt 1 - Quyết toán hoàn thiện hồ sơ bán trú; hồ sơ thu dịch vụ, xã hội hóa năm học 2025-2026 - Hoàn thiện các báo cáo cuối năm - Tổng kết năm học	Tuần 1-3 Tuần 1 Tuần 3 Tuần 3 Tuần 3 Tuần 3 30/5	